**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 25**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi!*

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

***A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử diệu âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y đạt ma, ly dục trung tôn, quy y tăng già chư chúng trung tôn.***

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 184, xem từ ba câu sau cùng, một hàng cuối cùng lại nữa, trong vòng trời đất. Ý nghĩa của từ “Thiên nhưỡng” chính là thiên hạ cũng chính là nói về thế giới của chúng ta. Trong thiên hạ “Kiến văn giả thiểu”, kiến là nhìn thấy người tu hành “Văn” là nghe thấy âm thanh thuyết pháp.

Ở thế gian này, hiện nay người giảng kinh ít đi rồi người chân thật tu hành cũng ít. Vì thế, rất khó có thể nhìn thấy một người tu hành chân thật, cũng rất khó được nghe giảng kinh. Đây chính là vì sao người thế gian này sống khổ sở như vậy tai nạn nhiều đến như vậy, trược ác là từ nơi nào mà đến, Ngũ Trược Ác Thế do đâu mà có. Đây đều là nói về nguyên nhân “Hạnh hoạch kiến văn”.

Có thể gặp được người tu hành có thể nghe được kinh pháp là vô cùng may mắn, là rất hy hữu chúng ta may mắn gặp được, nghe được, nhưng chân thật chịu thân cận học hỏi lại rất ít. Nhìn thấy rõ ràng, nghe được tường tận, chân thật chịu phát tâm học tập, người như vậy rất ít; cứ từng lớp, từng lớp bị đào thải đi, đến sau cùng thật sự biến thành “Hy hữu khó gặp”. Hơn nữa, khi Phật tại thế, Thánh Nhân dẫu đông đảo như của quý, như điềm lành nhưng chẳng thể trọn khắp các cõi nước như ngôi sao, như bụi trần. Đây là năm đó lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế có rất nhiều chư Bồ Tát, A La Hán đều xuất hiện tại thế gian nhưng nếu so với số nhân khẩu trên thế giới mà nói các ngài vẫn là thiểu số.

Cho nên, vẫn vô cùng trân quý, như của quý, như điềm lành, chẳng thể trọn khắp các cõi nước. Đức Phật năm đó xuất thế, tại thế gian giảng kinh thuyết pháp thính chúng có hơn một ngàn người, đây đều là chúng thường tùy chung thời đến tham gia pháp hội.

Pháp hội lúc đó là giảng kinh không giống như hiện nay là pháp hội siêu độ. Vào thời đó, không có những pháp hội siêu độ, các ngài nếu so với dân cư trên Quả địa cầu vẫn là số ít thật quá ít, giống như các ngôi sao, giống như vi trần. Vả lại, tuy Đồng Cư mà việc làm thành tựu trọn chẳng giống nhau, chúng sanh ở thế gian này cùng với các bậc Thánh Hiền chung sống trên Quả địa cầu nhưng việc làm chẳng giống nhau.

Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn trụ thế, dẫn đầu 1250 vị Tỳ kheo, vì người thế gian đến biểu pháp quả thật, Tăng đoàn này không phải mỗi một người đều có thể gặp được. Trên kinh nói với chúng ta, năm đó tại thành xá vệ (Thành xá vệ là thủ đô) có mấy vạn nhân khẩu. Thời xưa còn ít người, không giống như hiện nay đông đúc như vậy. Trên kinh nói với chúng ta trong thành xá vệ biết được Phật Thích Ca Mâu Ni có gặp mặt qua chỉ có một phần ba, ngoài ra còn có một phần ba có nghe qua tên nhưng chưa được gặp mặt, vẫn còn một phần ba là hoàn toàn không biết đến. Đó là cùng cư trú trong một thành phố huống hồ những thành phố khác, cho nên việc làm và hành động không giống nhau.

Theo lời giải thích được nói trong Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, cõi Phàm Thánh Đồng Cư của thế giới này thua kém Cực Lạc ở bốn điểm, thua kém nghĩa là không thể so sánh được. Thế gian này của chúng ta hiện nay cũng là cõi Phàm Thánh Đồng Cư, nhưng nếu so sánh với Thế Giới Cực Lạc lại kém xa rất nhiều. Nói sơ lược thì có bốn loại, thứ nhất là “Tạm đồng” không phải trường kỳ ở chung với nhau.

**“Thử độ Tiểu Thừa Sơ Nhị Tam quả”,** ở cõi này, ba quả vị đầu tiên của Tiểu Thừa chứng được A La Hán họ liền diệt độ, họ không còn trụ thế nữa, nên bạn sẽ không gặp được. Sơ, Nhị, Tam quả trụ ở thế gian tu hành trước đây có nhiều, hiện nay không còn nữa; thời Chánh pháp có, thời Tượng pháp thì ít đi, thời Mạt pháp thì không còn nữa. Trong lịch sử của chúng ta có thể xem thấy, cơ độ sanh của đại quyền Bồ Tát đã hết thì liền chẳng thị hiện nữa. Phật Pháp thuở còn hưng vượng, đó là vào thời đại Tùy-Đường. Ngụy, tấn, tùy, đường, thì đến thời Tùy-Đường Phật Pháp mới hưng thịnh, nên người giảng kinh, thuyết pháp nhiều, người tu hành cũng nhiều, đến thời Tượng pháp thì suy rồi, đến thời Mạt pháp từng bước, từng bước giảm thiểu đi.

Hiện nay hình như đều chẳng thấy nữa, những vị Bồ Tát và A La Hán này đã không còn đến nữa, tại vì sao? Vì chúng sanh không tương ứng với các ngài. Phật Pháp như vậy, thế pháp cũng là như vậy, tôi ở vào tuổi này, đã 88 tuổi rồi. 80 năm trước, lúc bảy, tám tuổi đích thực xã hội thời đó vẫn còn không ít người có đạo đức, có học vấn, còn có dạy học. Lại so với 20 năm về trước nữa người tuy ít nhưng vẫn còn. Chúng ta có thể ghi chép lại. Trong tám mươi năm này lại dùng mười năm để so với mười năm; mười năm sau không bằng mười năm trước đây. Là chính mắt chúng ta nhìn thấy thời đại này của chúng ta, liền không thể so sánh với thời đại đó của lão sư. Có người nói đời này của tôi vượt qua lão sư Lý đó là do cái gì? Do duyên phận không giống nhau. Lão sư Lý chưa từng ra nước ngoài trên quốc tế lại không có sự ảnh hưởng.

Chúng tôi có được duyên phận này, ngoài một điểm này ra bất luận về đức học, đạo đức, học vấn, nếu so sánh với lão sư thì kém rất xa. Lão sư có thể đạt đến 100%, chúng tôi so với thầy cao lắm cũng không qua 30% mà thôi. Bạn nói xem chênh lệch lớn đến như vậy, chúng ta về sau trong tương lai thật sự gọi là một đời không bằng một đời. Nguyên nhân là vì cái gì? Mọi người bình tĩnh tỉ mỉ quan sát, bạn không khó phát hiện được là do tâm hiếu và tâm kính. Tâm hiếu thuận phụ mẫu không như nhau do chịu ảnh hưởng của xã hội quá lớn. Tâm thành kính không còn nữa, tâm thanh tịnh cũng chẳng còn. Tâm cung kính cũng không còn, tuy nhiên có lão sư tốt thì lại không chịu dạy vì sao lại không chịu dạy? Vì không có học sinh chịu học; có học sinh thì không nghiêm túc học tập, đều là làm cho có lệ.

Chân thật, lão sư không dạy, đây là điều rõ ràng nhất mà tôi có thể thấy được. Tiên sinh Phương Đông Mỹ thầy ở trường học không phải không nghiêm túc dạy. Nghiêm túc dạy cũng không có tác dụng gì, cho nên Ấn Quang đại sư trong “Văn Sao” lại một lần nữa chỉ đạo chúng ta “***Một*** ***phần cung kính được một phần lợi ích***, ***mười phần cung kính được mười phần lợi ích***”. Bạn có thể học được bao nhiêu? Không phải tại lão sư, là do bản thân bạn đối với lão sư, đối với những gì học được trong cả khóa trình, bạn có được mấy phần cung kính? Mấu chốt là ở chỗ này, có được chân thành cung kính, lão sư có kém một chút bạn cũng có thể đạt được lợi ích, cho nên gọi là hậu sinh khả úy học trò vượt qua cả lão sư. Có! Các thời đại đều có, tại vì sao? Vì họ có tâm chân thành, cung kính lão sư, dạy kém một chút cũng có thể thành tựu được.

Hiện nay loại tâm chân thành cung kính này phải đi đến đâu để tìm? Những năm đầu tôi ở nước ngoài hoằng pháp rất khổ cực, chỉ có một mình, không có đồng tham đạo hữu, đơn độc chỉ có một mình. Thời gian rất dài, đến mấy chục năm, mỗi năm tôi đều phải trở về Đài Loan một, hai lần. Mỗi lần trở về Đài Loan đều đến thăm lão sư Lý, tôi đều thỉnh cầu với thầy, hy vọng thầy bồi dưỡng thêm mấy vị đồng học. Chúng tôi ở bên ngoài có những sư huynh đệ này hỗ trợ cho nhau, việc hoằng pháp lợi sanh sẽ thuận lợi hơn. Tôi đã nói rất nhiều lần, sau cùng thầy nghe chán rồi.

Thầy nói với tôi: **“Con thay ta tìm học trò đi, ta sẽ dạy”.** Từ đó về sau, tôi không còn đề cập đến nữa, tôi tìm không được. Không cần giống như người xưa, chỉ cần giống như tôi thôi, tâm chân thành cung kính chỉ có 30%, tôi liền không tìm được. Trong số những người bằng hữu tôi, tìm được một vị là từ tỉnh dân, tôi mang anh ta gửi cho thầy cũng rất khá, anh ta rất có thành tựu. Ở Đài Loan thành gia lập nghiệp, điều này đối với việc hoằng pháp lợi sanh liền có chướng ngại rất lớn. Anh ta không có sự tự do như tôi muốn đi đâu thì đi, không có chướng ngại. Anh ta có vướng bận gia đình nhưng đối với nền học vấn quốc gia tương đối có thành tựu. Đây cũng là điều hiếm có, những người bằng hữu giống như từ tỉnh dân vậy, cũng đã không tìm được, chân thật rất khó! Cho nên, chúng ta xem thấy Ngẫu Ích đại sư ở chỗ này nói mấy câu, đại quyền Bồ Tát độ sanh căn tánh không còn, căn cơ cũng chẳng còn, các ngài liền không còn thị hiện. Cho nên, phàm phu cõi này chỉ là tạm thời Đồng Cư mà không phải là vĩnh Cửu, nên chẳng phải rốt ráo.

Chúng ta lại nhìn lại Thế Giới Cực Lạc, còn cõi Đồng Cư ở Tịnh Độ, nơi đó là Tịnh Độ, còn chúng ta là Uế Độ; “Cõi Đồng Cư Tịnh Độ” thì lại có thể cùng các đại Bồ Tát hội chung một chỗ, mãi cho đến khi thành Phật ở Thế Giới Cực Lạc. Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Thế Chí, những vị đại Bồ Tát này ngày ngày đều ở cùng với nhau. Bồ Tát Đẳng Giác của Thế Giới Cực Lạc hỗ trợ Phật có rất nhiều, không cách gì tính đếm được, có thể thấy được nơi đó rất hưng thịnh. Chúng ta nếu muốn thành Phật, không chọn đi đến Cực Lạc thì còn đi đâu? Những vị đại Bồ Tát này, cùng ở chung với các ngài đối với chúng ta có lợi ích rất lớn. Phật giảng kinh cho chúng ta có những chỗ không hiểu, có chỗ nghi vấn, có thể thỉnh giáo với Bồ Tát, cho nên ở Thế Giới Cực Lạc tiến bộ vô cùng nhanh chóng. Vậy thì nơi này không thể không đi, đây là điều đầu tiên, điều đầu tiên không đồng.

Thứ hai “Khó gặp tuy có bậc thánh thị hiện sống trong cõi này, nhưng chẳng dễ gặp gỡ thân cận”. Ngũ Đài là đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù, Cửu Hoa là đạo tràng của Bồ Tát Địa Tạng. Nga Mi là đạo tràng của ngài Phổ Hiền. Đạo tràng của Quan Âm Bồ Tát là ở Phổ Đà. Đạo tràng của Ngài Đại Ca Diếp Tôn giả ở núi KêT. Lúc chúng tôi đến thăm viếng, người dân địa phương nói với chúng tôi, các ngài thật sự ở nơi đây, có lúc sẽ gặp được. Người ở trên núi có thể gặp nhưng không phải thường xuyên, gặp được chỉ là tình cờ gặp thôi, gặp nhưng không dễ dàng thân cận các ngài, cao lắm chỉ nói với bạn hai câu, xoay người một cái thì không thấy rồi. Cho nên, rất khó được thân cận (Còn ở Cực Lạc thánh giả như thầy như bạn, sáng chiều đều ở cùng nhau) không giống với Thế Giới Cực Lạc cùng với các đại Bồ Tát, Đẳng Giác Bồ Tát này sống chung với nhau. Các ngài giống như vị thầy của chúng ta, cũng giống như đồng học. Bởi vì ở Thế Giới Cực Lạc đạo sư là A Di Đà Phật. Chư Phật, Như Lai đến Thế Giới Cực Lạc giảng kinh, dạy học cả thảy đều lấy thân phận Bồ Tát. Cũng như nói đến nơi đó là lấy thân phận của giáo thọ, không thể làm hiệu trưởng. Hiệu trưởng chỉ có một nhưng là hiệu trưởng ở trường khác đến trường học này để dạy học, là giáo thọ như thầy như bạn chư Phật ở Thế Giới Cực Lạc nhiều, Bồ Tát cũng nhiều còn nhiều hơn học sinh nữa. Cho nên, từ sáng đến tối đều ở chung với nhau.

Thứ ba là: **“Hiếm hoi, thánh giả như của quý, như điềm lành, hi hữu khó gặp”,** đây là nói Thế Giới Ta Bà thế giới này của chúng ta, rất khó gặp được, thật sự là hy hữu khó gặp. Một đời này của tôi, tính ra vẫn còn gặp được ba nhân duyên thật sự không dễ dàng, nhân duyên hy hữu không phải ai cũng có thể gặp được, gặp được nhưng không có sự chân thành thanh tịnh, cung kính cũng chẳng có được lợi ích, vẫn phải cần có thời gian dài. Thời gian ngắn thì không được, phải thường xuyên gặp mặt, thường xuyên thỉnh giáo, thường xuyên vì chúng ta giải đáp nghi vấn, đây mới có thể chân thật có được lợi ích Thế Giới Cực Lạc.

Trong đó: **“Có** **nhiều vị Nhất Sanh Bổ Xứ**, **số ấy rất nhiều chẳng thể dùng toán số để biết nổi**, **chỉ có thể nói là vô lượng vô biên a tăng kỳ**”. Câu văn này khiến chúng ta cảm thấy chân thật, bất khả tư nghì. Đây là các bậc Bồ Tát đã đạt đến địa vị cao nhất, Nhất Sanh Bổ Xứ. Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Thế Chí và Di Lặc Bồ Tát đều là Nhất Sanh Bổ Xứ. Hơn nữa, các vị đại Bồ Tát này, nếu nói đến cội nguồn của các vị sớm đã thành Phật rồi, nói thân phận thị hiện của các ngài hiện nay là Đẳng Giác Bồ Tát, ở phía sau hỗ trợ hỗ trợ Phật các vị này thường xuyên ở bên cạnh chúng ta thường xuyên được sự gia trì sự dìu dắt của các ngài, vì thế ở Thế Giới Cực Lạc tu hành thành Phật nhanh, mức độ nhanh chóng cũng là chúng ta không cách gì tưởng tượng được.

Thứ bốn: **“Việc làm chẳng đồng. Ở cõi này, thánh giả đều ở cõi thánh, còn chúng sanh luân hồi sáu nẻo, thăng trầm vô định”.** So về điểm này, sai biệt sẽ rất lớn. Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm. A Na Hàm, và A La Hán các vị ấy không ngừng nâng cao lên, rời khỏi chúng ta đến cõi trời Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới, siêu việt Lục đạo luân hồi chứng đắc A La Hán, chứng đắc Tứ Thánh Pháp giới. Phương Tiện Hữu Dư độ của Phật Thích Ca Mâu Ni chính là Tứ Thánh Pháp giới: “Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật”, đều đi đến cõi này cùng với cõi Đồng Cư tạm thời của chúng ta. Các ngài vừa nâng lên thì liền ra đi, chúng sanh vẫn luân hồi trong Lục đạo, vĩnh viễn không có cơ hội xuất ly. Phàm thánh tuy cùng ở cõi này, nhưng việc làm và thành tựu khác hẳn nhau.

Ở Cực Lạc, cùng hết vô minh, cùng lên Diệu Giác. Chúng ta cùng với các vị Bồ Tát này có thể đồng thời đoạn tận hết phiền não vô minh, đồng thời chứng đắc quả vị Diệu Giác chứng được quả vị Diệu Giác, liền hồi quy về Thường Tịch Quang không còn ở Thật Báo độ nữa. Cư trú trong Thật Báo độ là 41 vị Pháp Thân Đại sĩ Viên giáo từ Sơ Trụ, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, và Đẳng Giác. 41 vị thứ này trú tại Thật Báo độ, Diệu Giác thì trú tại Thường Tịch Quang Tịnh Độ cùng với các vị Đẳng Giác Bồ Tát, các vị Nhất Sanh Bổ Xứ Bồ Tát sẽ đồng thời tiến lên cùng chứng đắc Diệu Giác, nên biết là cõi Đồng Cư nơi Tịnh Độ, vượt xa cõi Đồng Cư này vô lượng vô biên lần, thù thắng vượt qua chúng ta không phải mười lần, 100 lần, 1.000 lần, một vạn lần, vô lượng ức lần. Chúng ta không cách gì tưởng tượng, thực tế mà nói các ngài quá thù thắng rồi!

Phía sau là nói, phàm ở cõi này của chúng ta là cõi Đồng Cư. Cõi của phàm phu bao gồm: “Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh” là ba Ác đạo. Ngoài Tam Ác đạo ra vẫn còn tu la, la sát. Còn cõi Đồng Cư kia chẳng có cái tên Ác đạo, huống hồ là có thật. Thế Giới Cực Lạc không có Tam Ác đạo, không có la sát, không có A tu la. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư chỉ có nhân-thiên huống hồ nhân-thiên ở nơi đó thân của họ có được là Pháp Tánh Thân, nơi cư trú là Pháp Tánh Độ, không khác biệt với Pháp Thân Bồ Tát, người được vãng sanh sẽ chẳng rớt vào Tam Ác đạo nữa, vĩnh viễn xa lìa nẻo ác, thật sự có thể vãng sanh sẽ xa lìa cứu cánh khổ, đắc được cứu cánh lạc.

**“Cứu cánh”** chính là viên mãn sanh đến Thế Giới Cực Lạc hưởng được niềm vui cứu cánh viên mãn vĩnh viễn thoát khổ, chẳng như chúng sanh cõi này “Sanh tử hải trung, đầu xuất đầu một. Trong biển sanh tử, thoạt vào thoạt ra, thoạt chìm thoạt nổi, xoay vần trong Ác đạo, ở trong nẻo khổ đã lâu”. Mấy câu nói này chúng ta phải nhớ cho kỹ, thật quá quan trọng! Cũng chính là nói với chúng ta, một đời này nếu như không thể vãng sanh sẽ lại tiếp tục vào Lục đạo luân hồi, chắn chắn là thời gian trong Tam Ác đạo dài, còn thời gian trong Tam Thiện đạo ngắn, chúng ta cần nghĩ xem thế giới này vẫn có thể ở sao? Chân thật thấu suốt cơ hội này nhất định phải nắm cho chặt, ngàn vạn không được để vụt mất.

**“Cánh hữu tiến giả”** nghĩa là nói sâu thêm như “Yếu Giải” có nói, là lời của Ngẫu Ích đại sư, “Nên biết đại sự nhân duyên của chúng ta”, đại sự chính là sanh tử đại sự “Một ải Đồng Cư, thật khó thoát qua nhất”. Tại vì sao? “Ấy là vì phàm phu cõi Đồng Cư này. Phải đoạn được kiến hoặc và tư hoặc mới đắc được lậu tận thông, vượt khỏi dòng sanh tử, vượt thoát Đồng Cư, tiến lên Phương Tiện Hữu Dư”. Đây là tám vạn bốn ngàn pháp môn vô lượng pháp môn đều phải đi con đường này. Kiến tư phiền não có thể đoạn được sạch sẽ không? Chân thật đoạn được sạch sẽ rồi mới chứng được lậu tận thông chứng quả A La Hán. “Lậu” này chính là kiến tư phiền não họ đoạn dứt rồi, không còn chướng ngại nữa họ vĩnh viễn xa lìa Lục đạo luân hồi họ đi đến đâu vậy? Là vãng sanh vào Thập Pháp giới, Thanh Văn Pháp giới họ đi đến nơi đó, đây là Phương Tiện Hữu Dư độ của Phật Thích Ca Mâu Ni, đấy là vượt Tam giới theo chiều dọc, kỳ thật là việc rất khó, là khó thật, không phải khó giả, hay nói cách khác thật sự quá khó, chúng ta nhất định phải trân trọng.

**“Kim thử vãng sanh pháp môn”**, nay tại pháp môn vãng sanh, pháp môn này diệu, diệu ở chỗ nào? Xả bỏ Đồng Cư Uế Độ sanh về Đồng Cư Tịnh Độ, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc. Được sanh về Cực Lạc liền đoạn sanh tử, nên gọi là vượt Tam giới theo chiều ngang, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc liền đoạn được sanh tử vĩnh viễn, không còn luân hồi trong sáu nẻo sanh tử nữa. Phía trước từng nấc, từng nấc, cứ thế mà hướng lên trên thì gọi là “Thụ xuất”. Tịnh Tông thì không trải qua từng nấc như vậy, không cần phải qua các cõi trời Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, hay phải qua 28 tầng trời. Không cần thiết phải có, điều này từ nhân gian liền xuất ra luôn cho nên gọi là “Hoành xuất”, không phải “Thụ xuất”.

**“Hoành xuất Tam giới”**, người vãng sanh, chẳng đợi đoạn hai hoặc là kiến hoặc và tư hoặc, muốn đoạn kiến tư phiền não, khó! pháp môn này thì Đới nghiệp vãng sanh, mang theo cái gì? Mang theo kiến tư phiền não. Chỉ cần phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm, liền được Phật nguyện ngầm gia bị, quyết được vãng sanh Tịnh Độ, việc này rất dễ, dễ dàng đến cực độ, nên gọi là đạo dễ hành. Chúng ta thật sự phải mang sự việc này đặt vào trong tâm, phải ghì chặt lấy, không được buông bỏ, quyết định một đời này vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Trên kinh có giảng chỉ cần phát Bồ Đề Tâm, chỉ nghĩ thôi thì điều này thật không dễ dàng, Bồ Đề Tâm sẽ phát không được.

Tôi thường nói: **“Bồ Đề Tâm là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, Chánh Giác, từ bi”**, thật khó, thật không dễ dàng, chúng ta chỉ cần nghe theo cách nói của Ngẫu Ích đại sư là được rồi, dùng lời của Ngẫu Ích đại sư thì người người đều có thể làm được. Ngẫu Ích đại sư đã nói như thế nào? Thứ nhất là “Tín”, thứ hai là “Nguyện”, thứ ba là “Trì danh”. Bạn xem “Tín, Nguyện, Trì Danh”, bốn chữ này “Tôi thật sự tin tưởng có Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, tôi thật sự tin tưởng có A Di Đà Phật” chính là phát Bồ Đề Tâm. Ấn Quang đại sư vì Ngẫu Ích đại sư làm chứng minh. Ấn Quang đại sư từ trong “Yếu Giải” xem thấy bốn chữ này, khâm phục đến năm vóc sát đất “Ngài ấy nói được quá hay”, vậy thì người người đều có thể thành Phật, đây thật sự là phổ độ chúng sanh. Từ xưa đến nay các bậc Tổ sư đại đức, trước giờ chưa có giảng được đơn giản như vậy, dễ dàng như vậy khiến mọi người vừa nghe thấy liền hiểu rõ, thật cừ khôi! Trong “Di Đà Yếu Giải” có nói “Tín, Nguyện, Trì Danh liền có thể vãng sanh”, chân thật vạn người tu vạn người về, là do Thiện Đạo đại sư nói.

Thiện Đạo đại sư, có truyền thuyết cho rằng Ngài là A Di Đà Phật tái lai. Lúc tôi đến viếng thăm Nhật Bản, có thỉnh giáo với pháp sư của Nhật Bản: “Mấy thầy có từng nghe nói, Thiện Đạo đại sư là A Di Đà Phật tái lai chưa?”. Họ đều biết, họ nói người Nhật Bản chúng tôi còn nói thế này: “Trí Giả đại sư của tông Thiên Thai là Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai”. Phật Bồ Tát tái lai, nếu chúng ta biết được đây là do thân phận các ngài bị tiết lộ, vẫn có rất nhiều Tổ sư đại đức là Phật Bồ Tát tái lai nhưng thân phận không bị tiết lộ, nên chúng ta không biết thậm chí là ngay trước mắt, bất luận là tại gia hay xuất gia trong đó cũng có Phật Bồ Tát tái lai nếu không thì các vị ấy làm sao có thể có được thành tựu lớn như vậy? Ngài Hạ Liên Cư, ngài Mai Quang Hy, ngài Âu Dương Cánh Vô, ngài Dương Nhân Sơn đây đều không phải là người bình thường, và còn ngài Hoàng Niệm Tổ. Các ngài ứng hóa tại thế gian cứu khổ cứu nạn, dùng những thân phận không đồng, có xuất gia, có tại gia nhưng đều đến làm cùng một công việc đó là hoằng hộ Chánh pháp, hoằng dương Chánh pháp để Chánh pháp Thường trụ bất suy. Liễu giải được những chân tướng sự thật này chúng ta đối với việc phục hưng Phật Pháp liền tràn đầy hy vọng, thế đạo hiện đang suy thoái cứ mỗi mười năm lại không bằng mười năm, hiện tượng này chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, làm thế nào có thể phục hưng? Có Phật Bồ Tát tái lai, vì thế có thể phục hưng, chỉ cần nhân tâm chúng ta hướng thiện liền có thể cảm được Phật Bồ Tát tái lai. Chúng ta thành tâm thành ý cầu nguyện thì năng lượng này sẽ vô cùng lớn.

Cho nên “Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Tín nguyện chính là phát Bồ Đề Tâm, trì danh chính là nhất hướng chuyên niệm (Được Phật nguyện ngầm gia bị) liền có được sự gia trì của 48 nguyện của A Di Đà Phật. Quyết được vãng sanh Tịnh Độ, ngữ khí vô cùng khẳng định, không có một chút hoài nghi bạn chắc chắn được vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, việc này rất dễ, rất dễ dàng, không khó.

Phía trước có nói với chúng ta nam nữ già trẻ, hiền ngu bất tiếu, người người đều có phần chỉ cần có đủ điều kiện của bốn chữ này: “Tín, Nguyện, Trì Danh”, nên gọi là đạo dễ hành, nếu so với pháp môn khác thì pháp môn này dễ hơn. Phương tiện vượt thẳng như thế rất thù thắng hi hữu, 10 phương không đâu có thể bằng được nổi. Kì thực trong tất cả các cõi nước của chư Phật ở mười phương, không hề có sự việc này, chỉ có. Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mới có chúng ta trong một đời này nhất định phải đem Thế Giới Cực Lạc nắm cho chặt. Trong nước có những đồng học đã báo cho tôi một tin tức không dài, cũng ngắn thôi, họ nói trong nước gần đây xuất hiện rất nhiều người phát minh ra phương pháp niệm Phật, có rất nhiều cư sĩ liền chạy theo như ong vỡ tổ. Thứ nhất họ nói niệm “Nam mô thiên nguyên thái bảo A Di Đà Phật’, xuất hiện ở khu vực Đông Bắc và hà bắc ngoài ra còn có kiểu niệm ba chữ là “Niệm Phật Pháp” xuất hiện ở quý châu. Họ tự xưng rằng chỉ ba tháng liền có thể đạt được công phu thành phiến, thời gian niệm Phật dựa trên hơi thở và quán tưởng. Đây đều là tri kiến của bản thân.

Có người đến hỏi tôi: **“Loại hiện tượng này nguyên nhân là vì sao? Chúng con nên có cách nhìn như thế nào đối với sự việc này?”** tôi ở đây xin trả lời với mọi người: “Chúng ta phải y theo Ngẫu Ích đại sư, chúng ta phải y theo bản Hội tập kinh Vô Lượng Thọ”. Hiện nay chúng ta chuyên y theo bộ kinh này, những gì trên bộ kinh này không có thì tôi sẽ không tin, tôi cũng sẽ không nói, không cần thiết phải nói, nếu tôi nói tôi còn phải thừa nhận họ là thật còn phải biện luận với họ. Tôi không nói, không quan tâm họ thì chẳng có việc gì. Tôi tu cách của tôi, họ tu cách của họ, tương lai đến Thế Giới Cực Lạc xem thử có chỗ ngồi của họ ở Thế Giới Cực Lạc hay không? Trên giảng đường của A Di Đà Phật có dán tên vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, trên hoa sen cũng có tên không thể nào sai được. Thế Tôn trước khi diệt độ nói với chúng ta về “Tứ y pháp”. Phật còn tại thế chúng ta nương theo Phật, Phật không còn tại thế nữa thì biết nương theo ai? Phật dạy chúng ta “Tứ y pháp”. Thứ nhất “Y pháp bất y nhân”, pháp là kinh điển, phải nương theo kinh điển, “Nhân” chính là những người này tự sáng tạo ra phương pháp của chính mình, cái này không thể y theo, chúng ta phải y theo những gì có trong kinh điển.

Kinh điển còn phải dựa theo có phải là kinh điển chân thật hay không? Kinh điển ngụy tạo thì không thể y theo, tiêu chuẩn là gì? Là “Đại Tạng Kinh”, trên Đại Tạng Kinh có thì có thể dựa vào. Trên Đại Tạng Kinh không có, thì không thể dựa vào, vậy thì bản Hội tập là căn cứ theo Đại Tạng Kinh mà hội tập, chữ chữ câu câu không hề xa rời nguyên bản vậy thì có thể tin tưởng chính là của đức Phật nói. Không có một câu nào do con người thêm vào thậm chí không có một chữ bị người sửa đổi, không hề có; chữ chữ câu câu đều là nguyên văn của kinh điển do được bố trí hệ thống lại rồi làm thành bản Hội tập. Từ năm loại nguyên bản dịch góp nhặt lại mà thành, mang đến cho các học giả hiện đại rất nhiều thuận tiện, nếu không bạn phải đọc năm loại nguyên bản dịch thì rất phiền phức, số lượng quá nhiều, hiện nay đọc một bộ này, trong đó đã có nguyên văn của cả năm loại nguyên bản dịch rồi, toàn bộ đều ở trong này không hề bỏ sót.

Do vậy, cõi Đồng Cư của Cực Lạc vượt xa cõi Phật mười phương vượt qua nơi này của chúng ta. Thế Giới Cực Lạc vượt qua Ta Bà cũng vượt qua tất cả cõi nước của chư Phật ở mười phương. Lại còn Đới nghiệp vãng sanh, dẫu còn là phàm phu, chẳng bị thối chuyển, một đời thành Phật. Thế nên, vãng sanh Đồng Cư, cũng là viên sanh bốn cõi này, một câu sau cùng này nói được rất hay, chúng ta là Đới nghiệp vãng sanh, Đới nghiệp vãng sanh chính là phàm phu, thành thánh thì phải đoạn hoặc, Sơ quả của Tiểu Thừa được tính là Thánh Nhân.

Trong kiến tư phiền não, thì kiến phiền não đã đoạn dứt mới có thể chứng đắc Sơ quả, chúng ta một đời này làm không được, chúng ta chỉ có thể đến Thế Giới Cực Lạc để đoạn hoặc, ở nơi đó đoạn hoặc thì nhanh, hướng lên trên rất dễ dàng, tại vì sao? Vì ở nơi đó không có ác duyên, giống như thời cổ đại ở Trung Quốc dạy con từ thuở còn thơ, mẫu thân giáo dục hài nhi khi đứa trẻ vừa mới chào đời, từ lúc mới chào đời cho đến khi ba tuổi đây là 1.000 ngày, người mẹ phải trông chừng đứa con cho tốt, tất cả những điều đi ngược với luân lý, đạo đức ngày nay, chúng ta gọi là mặt trái không phải mặt tốt. Tất cả mặt trái không được để cho đứa trẻ nhìn thấy, không được để chúng nghe thấy, không được để chúng tiếp xúc được. Những gì chúng nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được tất cả đều là mặt tốt có được sự hun đúc của một ngàn ngày này sẽ có tác dụng. Cổ nhân có một câu ngạn ngữ nói rằng “Ba tuổi xem tám mươi”, sự hun đúc của ba tuổi này đến lúc chúng già đi, đến 80 tuổi, đều sẽ không thay đổi. Năng lượng này quá lớn rồi, vì thế giáo dục phải được cắm gốc, từ lúc đứa bé chào đời đến trước ba tuổi; không phải sau ba tuổi, sau ba tuổi là đã học hư rồi bạn dạy không được nữa.

A Di Đà Phật ở Thế Giới Cực Lạc giống như từ mẫu vậy, những người vãng sanh Ngài đều theo dõi họ rất chặt chẽ, những gì họ nhìn thấy, nghe thấy, nếm thấy, ngửi thấy tiếp xúc được, toàn bộ đều là mặt tốt. Không được ở nơi đó sanh khởi tà ý, tà niệm, không thể được, dù trong ý niệm đều không thể được, chính là mặt trái của ý niệm đều không có, vậy thì làm gì có mặt trái của hành vi. Nơi này là bồi dưỡng, giáo hóa bên trong các cõi nước của chư Phật khắp Pháp giới, Hư không giới, các bậc lão sư tốt của Lục đạo chúng sanh là do Thế Giới Cực Lạc bồi dưỡng ra, những vị lão sư này, những vị thầy này mà tốt nghiệp thì chính là Phật Đà, mỗi một người lấy được. Học vị Phật Đà trong Phật môn, Phật Đà, Bồ Tát, la hán là danh xưng của học vị, học vị cao nhất là Phật Đà, học vị thứ hai là Bồ Tát, học vị thứ ba là A La Hán. Mỗi một người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc chắc chắn sẽ lấy được học vị Phật Đà, lấy được A La Hán và Bồ Tát không thể xa rời Thế Giới Cực Lạc.

Đến Thế Giới Cực Lạc nhưng nếu tâm từ bi của bạn lớn muốn đến Thế Giới Ta Bà, vì đã ở nơi đây một thời gian dài, có rất nhiều người thân quyến thuộc muốn đi giúp đỡ cho họ, có được không? Được! Giúp họ xong rồi lại trở về Thế Giới Cực Lạc, không thể ở thế gian này lâu được. Đạo lý là ở chỗ này ở lâu tại thế gian này mà vẫn chưa chứng được Tam bất thối sẽ bị nhiễm ô, bị thối chuyển, vì thế tạm thời đến giáo hóa thì được, sự việc xong rồi thì phải mau chóng trở về Thế Giới Cực Lạc. Cho nên vãng sanh nhất định một đời là thành Phật, vì lẽ đó, vãng sanh Đồng Cư cũng chính là viên sanh Tứ độ, sanh đến bốn cõi của Thế Giới Cực Lạc cả thảy đều có phần. Bốn cõi, ba bậc chín phẩm chính là giống như đi học ở trường vậy, cấp bậc không đồng nhưng họ không ngừng nâng lên, sẽ không bị thối lui vĩnh viễn, không bị thối chuyển. Nâng lên có sự nhanh chậm không đồng, có sự dũng mãnh tinh tấn, họ sẽ nâng lên nhanh; có sự vui vẻ, an lạc nên không dụng công nhiều như vậy, họ cũng nâng lên nhưng tốc độ nâng lên sẽ chậm một chút, ở Thế Giới Cực Lạc họ đang hưởng lạc, vì thế họ chậm hơn một chút mà thôi, nhưng xem thấy có rất nhiều người tinh tấn. Tôi tin tưởng họ cũng sẽ chịu sự ảnh hưởng, họ cũng sẽ vô cùng tinh tấn đó là cõi Phàm Thánh Đồng Cư.

Chúng ta xem tiếp: “**Phương Tiện Hữu Dư độ**”, chúng ta vẫn là xem nguyên văn Chú Giải của Niệm lão cư sĩ. Trang 186, đếm ngược hàng thứ tư “Cõi thứ hai là Phương Tiện Hữu Dư độ, nếu người niệm Phật dụng công sâu”, đây là giảng về công phu. Ngẫu Ích đại sư có nói, có thể vãng sanh hay không quyết định ở “Tín nguyện” có hay không? Có “Tín” có “Nguyện” chắc chắn được vãng sanh, sanh đến Thế Giới Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp là do độ cạn sâu của công phu, hiện nay giảng về công phu, công phu cạn sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ chỉ là chế phục được phiền não, vẫn chưa đoạn được. Niệm đến công phu thành phiến, liền chế phục được rồi. Trong cuộc sống thường ngày, bản thân cần phải đề cao cảnh giác sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, chỉ được sanh ra một ý niệm là A Di Đà Phật ý niệm khởi lên A Di Đà Phật. Niệm bốn chữ hay niệm sáu chữ đều không sao, có người từng hỏi tôi: “Rốt cuộc niệm bốn chữ hay niệm sáu chữ?” đều được cả. Liên Trì đại sư lúc còn tại thế có người hỏi Ngài: “Ngài dạy người niệm Phật, thì dạy như thế nào?”.

Ngài nói: “**Tôi dạy người niệm Phật là niệm sáu chữ: Nam mô A Di Đà Phật”**. Người ta lại hỏi: “Vậy còn bản thân Ngài thì sao?”; “Bản thân tôi thì niệm bốn chữ”. Vì sao vậy? , “Vì tôi nhất định phải vãng sanh”, nhất định vãng sanh thì không cần phải khách khí. Trong kinh điển có dạy “Chấp trì danh hiệu”. Danh hiệu chính là bốn chữ “A Di Đà Phật”, đây là nghe lời. “Nam mô” thì giống như nói lời khách sáo vậy, Nam mô có ý nghĩa là quy y, ý nghĩa là quy mạng, ý nghĩa là cung kính đây không nhất thiết thêm vào, khuyên người vì sao lại thêm vào? Vì họ không hẳn là cầu vãng sanh, không cầu vãng sanh thêm hai chữ này vào. Tốt! Cung kính A Di Đà Phật, lễ bái A Di Đà Phật, quy mạng A Di Đà Phật, cùng với A Di Đà Phật kết duyên. Không nhất định một đời này có thể đi, giả như chân thật phát tâm một đời này muốn đi, chính là học theo Liên Trì đại sư bốn chữ này, không niệm sáu chữ càng đơn giản càng tốt, đại đạo rất đơn giản chính là bốn chữ này, liền có thể xuất ly Lục đạo luân hồi, liền có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc.

Liên Trì đại sư đã biểu pháp cho chúng ta, vậy còn có thể sai được sao! Ngài là tổ sư đời thứ tám của Tịnh Độ tông. Ngẫu Ích đại sư là học trò của Ngài là tổ sư đời thứ 9. Ngẫu Ích đại sư là đệ tử tự xưng của Ngài Liên Trì. Lúc Ngài Ngẫu Ích tu Tịnh Độ thì Liên Trì đại sư đã vãng sanh rồi, vậy làm thế nào? Liên Trì đại sư có lưu lại một cuốn “Sớ Sao” Ngài cũng là một môn thâm nhập nên y theo cuốn “Sớ Sao” của Liên Trì đại sư. Bản thân Ngài cũng viết ra một bộ “Yếu Giải”, đó là quyển tinh hoa của bộ “Sớ Sao” rất là hiếm có!

Nội dung của bộ “Sớ Sao” vô cùng phong phú, nội dung của quyển Yếu Giải vô cùng xuất sắc, vì thế Ấn Quang đại sư nói: “Cho dù cổ Phật có tái lai viết ra một bộ Chú Giải cho kinh A Di Đà, cũng không thể vượt qua Ngài được”. Bạn xem, giống như “Tín nguyện” chính là phát Bồ Đề Tâm, chưa có ai nói qua điều này. Từ xưa đến nay các bậc Tổ sư đại đức chưa hề có cách nói này chúng ta đều có nghi hoặc, rất nhiều người niệm Phật không có phát Bồ Đề Tâm, vậy thì không thể vãng sanh nhưng họ cũng nhìn thấy rất nhiều tướng lành liền có sự nghi hoặc, nhờ sự giải thích này của Ngài nghi hoặc của chúng ta không còn nữa. Thì ra thật tin, thật nguyện chính là phát Bồ Đề Tâm, giải thích được quá hay có thật tin, có thật nguyện, sau đó là nhất hướng chuyên niệm. Hành môn Tịnh Tông được viên mãn đầy đủ rồi, không có một ai là không vãng sanh. Bản thân chúng ta tu học pháp môn này cho tốt, chúng ta cũng khuyên người khác tu pháp môn này, đây không phải là ý riêng của chúng ta, có kinh điển và các bậc Tổ sư đại đức làm y cứ cho chúng ta, làm chứng minh cho chúng ta, đây là công phu niệm Phật sâu.

Phía dưới nói: **“Lìa được tâm tạp loạn”, chữ “Lìa” này rất quan trọng. “chuyên niệm một câu danh hiệu, tâm miệng tương ứng”**, trong tâm nghĩ tới Phật, trong miệng niệm danh hiệu Phật hoặc giả trong tâm cũng nghĩ bốn chữ A Di Đà Phật, cũng rất tốt, trong tâm nghĩ tới chữ, miệng thì niệm những chữ này, niệm câu Phật hiệu tâm miệng tương ứng “Từng chữ phân minh, tâm chẳng rời Phật, Phật chẳng rời tâm, niệm niệm tiếp nối chẳng có gián đoạn”, niệm Phật như thế gọi là sự nhất tâm, sự nhất tâm là niệm cho mất đi kiến tư phiền não, làm sao biết được là đã niệm mất rồi? Bạn xem trong này có viết: “Tâm không rời Phật, Phật không rời tâm”, trong tâm chân thật có Phật, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, niệm niệm tương tục không có gián đoạn.

Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta: “**Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục**”. Thâu nhiếp sáu căn là đem sự thấy sắc, nghe tiếng của cảnh giới sáu trần không để trong tâm. Không phải kêu bạn không nhìn, không nghe. Bạn có thể nhìn, bạn có thể nghe; phàm phu đem những gì nhìn được, nghe được đều đặt vào trong tâm, vậy liền sai rồi, bị nhiễm ô rồi.

Thấy được rõ ràng, nghe được minh bạch nhưng không để trong tâm, sẽ không có nhiễm ô trong tâm thì sao? Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có. Đây chính là sự nhất tâm niệm Phật không có gián đoạn, lúc làm việc phải dùng đến tư duy, thì buông Phật hiệu xuống nghiêm túc làm việc, sau khi công việc hoàn tất, liền đề khởi câu Phật hiệu trở lại, đây đều gọi là làm không có gián đoạn, lão Hòa Thượng đế Nhàn dạy cho đồ đệ vá nồi phương pháp, chúng ta dùng vô cùng thích hợp. Ngài dạy cho Thợ vá nồi chính là một câu “A Di Đà Phật”, niệm mệt rồi thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi thì niệm tiếp, không phân ngày đêm. Lúc nào mệt thì lúc đó đi nghỉ, khi nào nghỉ khỏe rồi lập tức tiếp tục niệm Phật. Người đó niệm được ba năm, biết trước ngày giờ tự tại vãng sanh, không có đau bệnh, đứng mà ra đi. Sau khi đi rồi, xung quanh ngôi tự miếu này vẫn có một số cư sĩ Niệm Phật, họ giúp ông đến chùa quan tông để báo tin thỉnh pháp sư Đế Nhàn đến thay ông lo chuyện hậu sự, cả đi lẫn về hết ba ngày, ông đã đứng đó ba ngày đứng mà vãng sanh. Chúng ta từng nghe nói qua trong truyện ký từ xưa đến nay có ghi chép lại, nhưng sau khi vãng sanh còn đứng đó ba ngày thì vẫn chưa nghe nói, đại khái ông là người đầu tiên. Sau khi vãng sanh vẫn còn đứng ba ngày, thật là hiếm có, Thợ vá nồi này không biết chữ, một đời trải qua cuộc sống vô cùng vất vả, khổ không nói nên lời, ông sợ khổ nên xuất gia.

Niệm Phật cũng không biết lại có lợi ích như vậy. Lão pháp sư Đế Nhàn dạy ông niệm một câu “A Di Đà Phật” bảo ông cứ thế mà niệm tiếp tục tương lai nhất định có lợi ích. Người này thật thà ông cũng không hỏi lại, dù sao sư phụ nói có lợi ích, đại khái nhất định có lợi ích, nên không hỏi liền thật thà niệm. Nếu như chúng ta học theo người Thợ vá nồi, tâm cũng định lại, tuyệt không nghe người ngoài lời ra tiếng vào. Bạn một khi nghe người khác, tâm liền bị động, loạn rồi vậy thì liền bị phá hủy hết. Người Thợ vá nồi thật thà, ba năm không ra khỏi cửa chính là giống như bế quan vậy, ngôi miếu của ông là một ngôi miếu cũ nát không có người ở, là một cái miếu nhỏ ở vùng quê chỉ có vài ngôi nhà mà thôi, có lẽ đều rất cũ nát ở tại nơi đó chỉ là vừa vặn có thể che mưa tránh gió, một người tu hành là tạm đủ, một câu Phật hiệu quá tiện lợi niệm mệt rồi thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại tiếp tục niệm không phân ngày đêm.

**“Nhược đạt thử cảnh giới”**, nghĩa là đạt đến cảnh giới này. Tuy chẳng cầu đoạn hoặc, là không có nghĩ đến việc đoạn hoặc mà kiến tư phiền não tự nhiên đoạn mất. Thật vậy! Người niệm Phật vãng sanh, niệm đến công phu này, A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn, đầu tiên nhất định sẽ dùng quang chiếu vào bạn. Phật phóng quang chiếu vào bạn, bạn bị quang của Phật chiếu thẳng vào, công phu của bạn liền được nâng lên một bậc, vì thế đại sư Cưu Ma La Thập phiên dịch kinh

A Di Đà nói: **“Nhất tâm bất loạn”** là vô cùng có đạo lý. Trong nguyên văn tiếng Phạn không có ý này, nguyên văn tiếng Phạn là “**Nhất tâm hệ niệm**”. Không phải “Nhất tâm bất loạn”. Có người xem thấy Nhất tâm bất loạn cảm thấy điều này rất khó làm được, có lẽ tôi cũng làm không được. “Nhất tâm hệ niệm”, điều này so ra tốt hơn một chút, nghĩ lại tôi có thể làm được. Trên thực tế làm được nhất tâm hệ niệm, lúc Phật đến phóng quang tiếp dẫn liền sẽ đem bạn nâng lên đến “Nhất tâm bất loạn”. Cho nên, đại sư Cưu Ma La Thập không có dịch sai. Đại sư Huyền Trang là y theo kinh văn là trên “Nhân” mà nói, còn đại sư La Thập là trên “Quả” mà nói.

Lúc vãng sanh Phật đến tiếp dẫn, đem bạn nâng lên một bậc thành sự nhất tâm. Bổn dịch của đại sư Huyền Trang tuy là trung thực đáng tin cậy, nhưng người Trung Quốc tu Tịnh Độ vẫn là niệm kinh A Di Đà của ngài Cưu Ma La Thập, không có người niệm của ngài Huyền Trang. Những chân tướng sự thật này chúng ta đều phải làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch, kiến tư phiền não tự nhiên đoạn mất. “Từ Đồng Cư Uế Độ của cõi này, sanh ngang sang cõi Phương Tiện Hữu Dư của Cực Lạc”. Kiến hoặc đoạn được rồi sanh hạ phẩm, trung phẩm, tư hoặc nếu như đoạn được rồi thì sanh thượng phẩm, đây là giới thiệu cho chúng ta Phương Tiện Hữu Dư độ của Thế Giới Cực Lạc, phía sau lại giới thiệu cho chúng ta Thật Báo Trang Nghiêm Độ đây là cảnh giới thù thắng vô song của Thế Giới Cực Lạc, nguyên văn giới thiệu của Niệm lão cư sĩ khá dài, tôi tiết Lục ra cũng không ít, vì sao? Vì Chú Giải của Ngài quá xuất sắc, chúng ta vẫn là xem nguyên văn của Ngài.

Trang 187, đếm ngược hàng thứ 5. Thứ ba là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, “Nếu nhớ Phật, niệm Phật, rành rẽ phân minh, đi đứng nằm ngồi chỉ có một niệm ấy, không còn niệm thứ hai nào chẳng bị các niệm tham, sân, phiền não tạp loạn thì gọi là sự nhất tâm”, đây chính là sanh Phương Tiện Hữu Dư độ, đây đều là muốn khảo nghiệm công phu của chính chúng ta, bản thân chúng ta hiện tại cũng có thể đánh giá được ta đến Thế Giới Cực Lạc đại khái là ở phẩm vị nào? Hoàn toàn phải xem công phu hiện tại “Trên mặt sự đã đạt, nhưng về mặt lý thì chưa thấu triệt, chỉ thuộc về định môn, chưa có huệ môn”, chưa khai trí huệ, họ là thuộc về Niệm Phật Tam muội, công phu sâu cạn của Niệm Phật Tam muội cũng là thiên sai vạn biệt, quan trọng là chúng ta phải không ngừng nâng cao công phu Niệm Phật Tam muội của chính mình, ở nơi đâu thì thấy được công phu? Chính là sáu căn trong cảnh giới của sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, nhìn thấy cảnh giới ở bên ngoài có khởi tâm động niệm hay không? Đối với cảnh giới bên ngoài có sanh khởi tham chấp hay không? Có khởi tâm động niệm, nhưng không có tham chấp công phu này cũng không tệ rồi, thuận cảnh không có tham chấp, nghịch cảnh không có oán hận, nếu như cảnh giới không tốt người khác phỉ báng bạn, người khác sỉ nhục bạn, người khác hãm hại bạn, bạn nghe thấy rồi, bạn nhìn thấy rồi trong tâm sanh lòng oán hận, thì bạn đã bị cảnh giới chuyển, bạn sanh khởi phiền não mất rồi. Hỷ, nộ, ai, lạc đều là phiền não.

Người Trung Quốc nói Thất tình Ngũ dục, tiếp xúc với cảnh giới rồi sanh ra Thất tình Ngũ dục, liền sai rồi, có thể không sanh khởi Thất tình Ngũ dục, đây là có một chút công phu, người có công phu thâm hậu, bất luận là cảnh giới nào thuận cảnh, nghịch cảnh đều như như bất động, không vì cảnh giới mà chuyển, không chịu sự quấy nhiễu của cảnh giới, người này có công phu đây chính là Niệm Phật Tam muội. Đắc được Niệm Phật Tam muội lâu ngày rồi không những không sanh khởi phiền não, mà còn sanh trí huệ.

Thuận cảnh sanh trí huệ, nghịch cảnh cũng sanh trí huệ. Trí huệ là cái gì? Là soi thấy chân tướng sự thật sau khi soi thấy chân tướng sự thật, sẽ sanh khởi tâm đại từ bi thương xót cho những chúng sanh tạo tội nghiệp đó, tại vì sao? Vì nhìn thấy quả báo của họ, bạn không những không oán hận họ, bạn còn phát tâm làm thế nào để cứu họ nữa, làm thế nào để họ ít chịu khổ một chút. Có người tạo tác trọng nghiệp, bản thân họ lại không biết, giống như là làm rất ít chẳng có việc gì, chỉ là chuyện nhỏ nhưng ảnh hưởng rất lớn ảnh hưởng quá lớn đến nỗi không kể xiết, đoạn mất Pháp Thân huệ mạng của chúng sanh. Bạn xem xem họ bịa đặt sinh sự, khuyên người niệm Phật phải dựa trên Phật hiệu thêm cái gì mà thiên nguyên thái bảo đây dường như rất dễ dàng, rất dễ hiểu. Nhưng bạn đem người đó vốn dĩ niệm Phật đúng như pháp, bây giờ biến thành không như pháp.

Vốn dĩ có thể vãng sanh Tịnh Độ bây giờ lại làm Lục đạo luân hồi, trách nhiệm này ai gánh đây? Đoạn Pháp Thân huệ mạng của người so với lấy mạng họ, tội còn nặng hơn, tại vì sao? “***Thân người khó được***, ***Phật Pháp khó nghe***”, họ có được thân người, nghe được Chánh pháp, bạn lại thay đổi họ, đi vào đường tà đây gọi là mê hoặc điên đảo. Bản thân mê rồi, còn hại luôn người khác, cho nên sanh trí huệ liền có thể xem thấy quả báo trước mắt. Phải giúp như thế nào để người này chịu quay đầu, đây là về mặt công đức.

Cái gì gọi là thật thà? Cái gì gọi là nghe lời? Tuân theo sự giáo huấn của kinh điển chính là thật thà, chính là nghe lời. Bản thân còn tự cho rằng mình thông minh, muốn nghĩ ra một phương pháp riêng, đó là sai lầm. Điều đó nhất định không được phép, vì thế “Y pháp bất y nhân, y nghĩa bất y ngữ”. Kinh điển có năm loại bản dịch không giống nhau, ba bản Hội tập cũng không giống nhau, xem ý nghĩa kinh văn của chúng, ý nghĩa giống nhau ngôn ngữ văn tự không giống, cũng không sao cả. Cổ đại đức xem năm nguyên bản dịch của kinh Vô Lượng Thọ trong đó có sự khác biệt rất lớn cho nên phán đoán những bản dịch này đều là từ bản tiếng Phạn, được truyền đến Trung Quốc nguyên văn rõ ràng nhất. Trong năm loại bản dịch: có hai bản có 48 nguyện, có hai bản có 24 nguyện, có một bản có 36 nguyện. Đây chính là nói rõ, phiên dịch quyết định không thể dịch thành như vậy được, điều này thì quá rõ ràng rồi.

Hơn nữa lại là phần kinh văn quan trọng nhất của bộ kinh này, vì thế cổ đại đức nói**: “Năm đó lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, giảng kinh Vô Lượng Thọ chí ít cũng đã giảng qua ba lần”**, ba lần này đều được ghi chép lại cho nên mới có sự khác biệt như vậy, vì vậy hội tập là một việc cần thiết, nhưng hội tập không thể thêm ý bản thân vào, phải đem 48 nguyện, 24 nguyện, 36 nguyện hợp lại xem những điểm tương đồng và không tương đồng. Những điểm giống nhau được lặp lại của ba bản thì làm thành một bản, còn hai bản khác không lấy được, còn những điều không giống nhau những chỗ không giống nhau thì lại thêm vào, phải làm thành một bản hoàn chỉnh. Phải biết là Thế Tôn năm đó giảng kinh thời gian không giống nhau, thính chúng không giống nhau, nơi chốn không giống, hoàn cảnh cũng không giống, cho nên lúc Ngài giảng kinh liền có sự khác biệt. Không phải mỗi lời nói đều hoàn toàn tương đồng, nhưng ý nghĩa thì giống nhau, đây chính là y nghĩa bất y ngữ, ý nghĩa tương đồng thì được.

Ngôn ngữ không giống nhau, phiên dịch văn tự không đồng cũng không sao, quan trọng nhất là nghĩa lý của kinh văn. Thứ ba dạy chúng ta “Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa”, cái gì gọi là liễu nghĩa? Có thể giúp ta xa lìa Lục đạo luân hồi, giúp ta chứng quả, đây là liễu nghĩa. Ta học pháp môn này, ta có thể đạt được đây gọi là liễu nghĩa, ta không có cách gì làm được đối với ta chính là bất liễu nghĩa, vì thế liễu nghĩa hay bất liễu nghĩa là do con người mà có sự khác biệt, người căn tánh thượng thượng thì Hoa Nghiêm, Pháp Hoa là liễu nghĩa, người căn tánh hạ hạ thì một câu “A Di Đà Phật” là liễu nghĩa, đây chính là liễu nghĩa nhưng không có sự nhất định.

Trong tâm của chúng ta cần phải có sự cân nhắc, tôi dùng phương pháp này tôi nhất định sẽ thành tựu, đây chính là liễu nghĩa đối với tôi. Thứ bốn “Y trí bất y thức”, trí là ngày nay chúng ta nói về lý trí. Thức chính là cảm tình “Đối người, đối sự, đối vật, đối với việc lựa chọn Phật Pháp” đều phải dùng lý trí, không được dùng cảm tình, cảm tình thì họ học cái này tôi cũng muốn học với họ, họ có thể thành tựu còn ta không thể thành tựu, vậy thì liền sai rồi. Họ học pháp môn đó có thể thành tựu, ta học pháp môn này có thể thành tựu, vậy thì đối với mỗi người đều là liễu nghĩa, đó là “Tứ y pháp”.

Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ nói với chúng ta vẫn còn tổng cương lĩnh, là lấy ai làm thầy? Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy. Người tu hành bất luận là tại gia hay xuất gia phải trì giới, phải không sợ khổ. Khổ thì có lợi ích gì? Đó là tâm xuất ly rất mạnh, không muốn ở thế giới này nữa một lòng hướng về Thế Giới Cực Lạc, nếu như hoàn cảnh ở nơi này quá tốt, cảm thấy cũng không tệ. Thế Giới Cực Lạc tôi vẫn chưa được thấy, không nỡ rời xa nơi này, vậy thì sai rồi. Vì thế, Thế Tôn lúc còn tại thế vì chúng ta biểu pháp một đời không có đạo tràng, trải qua đời sống tu hành, hơn nữa một ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây, dưới gốc cây chỉ được nghỉ một đêm ngày mai phải đổi một cây khác. Không được, vì cái cây này rất lớn có nhiều bóng râm, ngày ngày đều đến đây, bạn đối với nơi này khởi lên tâm tham, không nỡ rời xa. Cho nên giới luật quy định chỉ được nghỉ một đêm, ngày thứ hai nhất định phải tìm một nơi khác, đây chính là dạy cho chúng ta điều gì? Không có sự tham luyến, chân thật gọi là người tự tại tùy duyên, đây là làm ra một khuôn mẫu tốt nhất. Y phục thì chỉ có ba y, ở Ấn Độ, Ấn Độ thuộc về nhiệt đới, ba y là đủ. Buổi tối ba y có thể làm thành một chiếc chăn để đắp có một cái tọa cụ, gọi là ni sư đàn đó là một miếng đệm, để lót ở bên dưới đơn giản như vậy. Ấn Quang đại sư là người hiện đại. Ngài biết rằng thể lực của người hiện đại không thể so được với người thời xưa. Lúc đức Phật tại thế đều có thể ngủ ngoài trời, ở bên ngoài mà qua ngày, thân đó gọi là thân Kim Cang bất hoại.

Hiện nay chúng ta muốn học theo Ngài, buổi tối đến gốc cây ngồi một đêm đến ngày thứ hai thì phải nhờ người ta khiêng vô phòng bệnh rồi, thể lực không cho phép làm không được, không thể học theo được, vậy thì phải làm thế nào? Lúc tôi còn trẻ cũng nghĩ tới việc ở trong một cái lều nhỏ, thời còn đi học các hướng đạo sinh có những cái lều, đó là một cái lều nhỏ có thể che mưa tránh gió cũng tạm được, ở lâu rồi dưỡng thành thói quen, dần có thể thích ứng được thể lực nhất định có thể khỏe mạnh, chúng tôi tin tưởng có oai thần của Tam Bảo gia trì, vấn đề là bạn có thật tin hay không. Chân thật phát nguyện sẽ được Phật lực gia trì, trải qua cuộc sống như vậy đối với thế gian này sẽ không còn lưu luyến, tâm xuất ly rất mạnh, niệm niệm đều muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Đây chính là tâm đạo mạnh, Ngũ dục Lục trần, danh văn lợi dưỡng của thế gian trong ý niệm hoàn toàn không còn nữa, chúng ta với người của thế gian là đi hai con đường, họ đi vào Lục đạo luân hồi còn chúng ta đi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

**“Cõi Thật Báo Trang Nghiêm, nếu nhớ Phật niệm Phật rành rẽ phân minh, đi đứng nằm ngồi chỉ có một niệm ấy, không còn niệm thứ hai nào, chẳng bị các niệm tham sân phiền não tạp loạn”**, đây là sự nhất tâm. Trên mặt sự đã đạt, nhưng về mặt lý chưa thấu triệt, đây là đắc được Niệm Phật Tam muội, nhưng chưa khai ngộ. Nếu trên đầu sào trăm thước tiến thêm một bước nữa, chợt khế hợp bản tánh của chính mình, biết rõ năng niệm sở niệm chỉ là nhất tâm, chẳng trụ hữu niệm, chẳng rớt vào vô niệm, đây là cái gì? Đây là từ Niệm Phật Tam muội nâng lên thành khai ngộ, rồi khai ngộ là lý nhất tâm khai ngộ, nhất định phải thông qua sự nhất tâm, sự nhất tâm chính là Niệm Phật Tam muội. Lý nhất tâm là khai ngộ, khai ngộ chính là kiến tánh, cho nên tôi xem cái đĩa của pháp sư Hải Hiền theo phán đoán của tôi, điều kiện niệm Phật Ngài đã hội đủ chính là “Thật thà, nghe lời, thật làm”, hơn nữa còn thật sự tinh tấn. Từ năm 20 tuổi tiếp nhận giáo huấn của lão sư đến năm 112, tuổi 92 năm không hề gián đoạn, công phu từng ngày từng ngày lại nâng cao lên, niệm đến công phu thành phiến, thì ba năm Ngài đạt được rồi. Đây là theo cách nói thông thường ba năm có thể đạt được công phu thành phiến, Ngài liền có thể vãng sanh, vẫn còn thọ mạng có thể không cần nữa.

A Di Đà Phật vì sao không tiếp dẫn Ngài vãng sanh? Có năng lực vãng sanh, nhất định sẽ thấy Phật. Niệm Phật ba năm, Ngài đã có tư cách thấy Phật rồi, chúng sanh có cảm, Phật liền hiện tướng, cảm ứng đạo giao điều này không phải do Phật mà là do bản thân chúng ta, ta muốn thấy liền thấy được, bạn muốn thấy mà thấy không được là do bạn dùng vọng tâm, dùng chân tâm thì liền thấy được, cũng không phải là thuần chánh chúng tôi thường nói là “Chân thành, thanh tịnh, cung kính”, có ba tâm này liền có thể thấy được Phật, vậy không thấy được thì sao? Không thấy là vì phân lượng của ba tâm này không đủ, nếu như chỉ có 30% thì không thể cảm ứng, nếu như có được bảy tám mươi phần khẳng định có thể cảm ứng. Toàn do bản thân mình, không phải A Di Đà Phật. A Di Đà Phật không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, hoàn toàn là do chúng ta cảm tự nhiên có ứng, A Di Đà Phật ở đâu? Không hề rời xa chúng ta, Pháp Thân chư Phật, Pháp Thân A Di Đà Phật là Thường Tịch Quang trải khắp mọi nơi và mọi lúc, chúng ta đều đang ở trong ánh quang của các ngài. Chính là tâm của chúng ta không đủ chân thành, không đủ thanh tịnh, không đủ cung kính, vì thế không có cảm các ngài liền không có ứng. Nếu như có cảm, phân lượng đủ rồi khẳng định liền thấy được Phật. Lúc thấy Phật, chính là mặt đối mặt mà nói chuyện, Phật nhất định sẽ nói với bạn, bạn vẫn còn thọ mạng bao lâu, nhất định sẽ nói: “Đợi khi thọ mạng con đến rồi, ta sẽ đến tiếp dẫn con”.

Cũng giống như đến thọ ký cho bạn vậy, bạn biết được khi nào thì đi nhưng nếu như bạn có yêu cầu “Thọ mạng này con không cần nữa”, lập tức liền mang bạn đi mang bạn đi, nhất định cũng phải lưu lại vài ngày, tại vì sao? Để công đức của bạn được nâng lên, chính là lúc bạn vãng sanh, người khác biết được việc niệm Phật này là thật không phải giả, đây chính là công đức. Bạn làm cho rất nhiều người sanh khởi tín tâm, bạn khiến cho rất nhiều người phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, đây là công đức. Nếu như lúc đó mang bạn đi, vậy thì công đức này bạn không có cách gì có được.

Phật từ bi, thông thường sẽ cho bạn ba bốn ngày để bạn đi xiển dương, nhất là bạn không có đau bệnh, thân thể vẫn khỏe, làm sao có thể nói đi là đi, làm gì có chuyện ấy? Đến lúc bạn nhìn thấy thật, thì mới bái phục mới biết điều này không phải giả, tiến thêm một bước thì liền khai ngộ, căn tánh lanh lợi. Căn tánh lợi-độn, đối với việc biết chữ hay không biết chữ, có học qua kinh giáo hay không, không có liên quan, điểm này cần phải biết. Hải Hiền lão Hòa thượng không có đi học, không có biết chữ. Ngài có thể thật thà niệm Phật, tất cả những gì chúng ta nói đến trong bộ kinh này mặt lý mặt sự Ngài đã hoàn toàn làm được. Cho nên theo phán đoán của chúng tôi là ba năm, từ 20 tuổi đến 23 tuổi đắc được công phu thành phiến, thêm ba năm nữa đắc được “Nhất tâm bất loạn”, là sự nhất tâm. Thêm ba năm nữa, hay nói cách khác có lẽ là Ngài trong khoảng 30 đến 40, thì niệm đến Lý nhất tâm bất loạn, Lý nhất tâm bất loạn là “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”.

Nếu Ngài sanh vào thời đại của Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài có thể thị hiện Phật thân vì chúng sanh mà thuyết pháp, Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Nếu Ngài sống vào thời đại triều đường của Trung Quốc là triều đại Tùy-Đường, Ngài có thể lấy thân phận của tổ sư để xuất hiện, lúc đó Phật giáo Trung Quốc là thời đại thịnh nhất. Ngày nay Phật giáo suy vi, đại chúng trong xã hội đều cho rằng là mê tín, cho nên Ngài thị hiện là một người lão thật niệm Phật, một đời Ngài lấy thân phận là gì? Thân phận là một nông phu, trồng trọt cày cấy, trong cuộc sống thường ngày xử việc đối người tiếp vật, là biểu diễn Phật Pháp Đại Thừa lý sự tương ứng, lý sự không hai làm ra Tam phước Lục hòa, làm ra Tam học Lục độ Ba la mật, làm ra Thập Đại nguyện Vương của Phổ Hiền Bồ Tát, sau cùng là cầm quyển sách chụp hình đó chính là làm ra Lục hòa kính, thế xuất thế pháp lấy hòa làm quý, gia hòa vạn sự hưng bất hòa thì liền phải sụp đổ, đồng quy ư tận nhất định phải hòa mục.

Biểu pháp sau cùng là khuyên bảo Tăng đoàn, khuyên bảo xã hội, khuyên bảo quốc gia toàn bộ phải hòa hợp, nhân dân hòa mục, quốc gia hưng vượng, trường trị Cửu an gia đình hòa mục, thì gia đình này nhất định hưng vượng. Công ty hàng hiệu, ông chủ và công nhân hòa mục, xí nghiệp này nhất định phát triển, nhất định hưng vượng. Mỗi quốc gia trên thế giới, mỗi dân tộc, mỗi tôn giáo hòa mục thiên hạ thái bình, trên Địa cầu sẽ xuất hiện thời kỳ thịnh thế. Bạn tỉ mỉ quan sát vị lão nhân này, Ngài biểu những cái pháp này, Ngài nói Ngài cái gì cũng biết, tôi tin tưởng Đại triệt đại ngộ thì làm gì mà không biết chứ, cho nên tâm của Ngài là thanh tịnh chẳng trụ hữu niệm, chẳng rớt vào vô niệm, Phật hiệu không gián đoạn không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước.

Ngài đạt đến cảnh giới này như trong Văn Sao có viết: **“Nhược ngôn kì hữu, tắc năng niệm chi tâm, bổn thể tự không, sở niệm chi Phật, liễu bất khả đắc, nhược ngôn kì vô, tắc năng niệm chi tâm, linh linh bất muội, sở niệm chi Phật, lịch lịch phân minh”**. Ngày nay chúng ta dùng tất cả những biểu hiện cảnh giới này của Hải Hiền lão Hòa thượng, đều tương ứng với kinh điển “Vô niệm mà niệm, niệm nhưng vô niệm”, nói, nghĩ dứt bặt, chẳng thể gọi tên, mô tả. Điều này chính là bất khả tư nghì chúng ta không cách gì tưởng tượng được, chúng ta cũng không cách gì nói ra được. Chỉ là nhất tâm, thể vốn sẵn thanh tịnh, lý thể của tự tánh Ngài thấy được rồi. Nào có pháp gì tạp loạn được, đấy gọi là lý nhất tâm, thuộc về huệ môn, kiêm cả đắc định, nhất định có định rồi, định mới có thể khai trí huệ.

Niệm Phật nếu đạt đến lý nhất tâm, lúc này “Phá một phần vô minh”, chính là không còn khởi tâm động niệm nữa, khởi tâm động niệm người bình thường làm không được thấy được cảnh giới này rồi thấy được cái gì? Là những ý niệm vi tế, dùng cách gì để thấy? Dùng định công Thiền Định thậm thâm thì thấy được. Trên kinh giáo Đại Thừa thường nói là từ Bát Địa trở lên, cũng chính là trên đề kinh của chúng ta, “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, “Giác” là Đại triệt đại ngộ không phải sự giác ngộ bình thường, là sự giác ngộ, của địa vị Bát Địa trở lên. Chúng ta nhìn thấy Tam tế tướng của A lại da, chúng ta dùng lời của khoa học hiện nay mà nói là Nghiệp tướng, chuyển tướng và cảnh giới tướng của A lại da. Khoa học gia gọi ba cái này, Nghiệp tướng là năng lượng, chuyển tướng là tín hiệu khoa học gọi là tín hiệu, cảnh giới tướng là hiện tượng vật chất. Ba loại hiện tượng này khoa học gia thấy được rồi, Bồ Tát ở địa vị Bát Địa cũng thấy được, so với các nhà khoa học còn nói được rõ ràng hơn, minh bạch hơn. Phá được vô minh mới có thể thấy được sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, đồng thời chứng một phần Thường Tịch Quang Tịnh Độ, không phải chứng được hoàn toàn Thường Tịch Quang, cho nên là chứng được một phần. Phần thì có tiểu phần có đa phần, đây chính là chúng ta thường nói bên trong Thường Tịch Quang Tịnh Độ, có 41 vị Pháp Thân Đại sĩ đều trú trong Thường Tịch Quang là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa và Đẳng Giác.

Tôi thường hay nói, ở Thường Tịch Quang tập khí chưa đoạn là Vô thủy vô minh, vô minh thì đoạn rồi nhưng tập khí vô minh thì chưa đoạn, tập khí rất khó đoạn, không có phương pháp để đoạn nó phải dùng thời gian rất dài tự nhiên nó sẽ mất đi, cần phải có thời gian dài bao nhiêu? Ba a tăng kì kiếp, đây là Phật ở trong kinh Đại Thừa nói. Chúng ta tin tưởng, đến Thế Giới Cực Lạc nhất định không cần thời gian dài như vậy. Phạm vi lớn, nhưng thời gian được rút ngắn lại, vì thế họ từ chứng được một phần Thường Tịch Quang, sau cùng là khế nhập với Thường Tịch Quang, khế nhập Thường Tịch Quang chính là chứng đắc quả vị Diệu Giác viên mãn thành Phật.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật!**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

